TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C1** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 113/2019/QĐST-HNGĐ	*C1, ngày 16 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C1, TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 116/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu "*Công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con*" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Nguyễn Thị Ngọc H** - sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường C, thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa.

- Anh **Trần Duy Q** - sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường C, thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Trần Duy Q tự nguyện chung sống và kết hôn với nhau từ năm 2016 có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 72, ngày 23/11/2016 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống: Sau khi kết hôn vợ chồng chị H và anh Q sống với nhau hòa thuận hạnh phúc và đã có với nhau 01 con chung, nhưng được một thời gian thì vợ chồng anh, chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi nhau không chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống, không tôn trọng nhau, vợ chồng không còn tình cảm, nay chị H và anh Q cho rằng mâu thuẫn vợ chồng quá trầm trọng, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng anh, chị đoàn tụ nhưng không thành, vì vậy anh, chị yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và

gia đình để chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của vợ chồng chị H và anh Q.

[2] *Về con chung*: Vợ chồng chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Trần Duy Q có 01 con chung là cháu Trần Duy A - sinh ngày 22/10/2017; vợ chồng chị H và anh Q thỏa thuận như sau: Chị Nguyễn Thị Ngọc H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Duy A; anh Trần Duy Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng *(ba triệu đồng*), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 09/2019 cho đến khi cháu Trần Duy A đủ 18 tuổi.

Xét thấy: Thỏa thuận trên của vợ chồng chị H và anh Q là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên áp dụng Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận sự thỏa thuận của vợ chồng chị H và anh Q.

[3] *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Trần Duy Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

[4] *Về lệ phí*: Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Trần Duy Q nộp lệ phí việc dân sự sơ thẩm về yêu cầu "*Công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con*" theo quy định của pháp luật;

- *Về các vấn đề khác*: Không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] . Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Trần Duy Q thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị Ngọc H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Duy A - sinh ngày 22/10/2017; anh Trần Duy Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng *(ba triệu đồng*), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 09/2019 cho đến khi cháu Trần Duy A đủ 18 tuổi.

Trên cơ sở lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con; người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- *Về tài sản chung:* Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Trần Duy Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

[2]. *Về lệ phí Tòa án*: Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Trần Duy Q mỗi người nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí việc dân sự sơ thẩm về yêu cầu "*Công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con*". Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng *(ba trăm*

ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số AA/2018/0000563 ngày 08/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa.

Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Trần Duy Q đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

[3]. **Quy định:**

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà chưa thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[4]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND TP C1;*
- *Chi cục THADS TP C1;*
- *UBND phường C, TP C1;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, án văn.*

THẨM PHÁN

TRƯƠNG VĂN VƯƠNG